

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Đương

Ông Nguyễn Văn Diêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Công D, sinh ngày 09/5/1991, tại xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Quang K(đã chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/6/2022 đến ngày 11/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Trần Văn Th1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ Z, thị trấn C, huyện Qu, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ Y, thị trấn C, huyện Qu, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 08/6/2022, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tại đường tổ Z, thị trấn C, huyện Qu phát hiện Trịnh Công D đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu

dừng lại. Lúc này, D thả 01 gói nhỏ, ngoài gói bằng lớp giấy trắng có dòng kẻ, giấu trong lòng bàn tay phải xuống đường, tổ công tác yêu cầu D nhặt lên cho vào túi quần trước bên phải về trụ sở Công an thị trấn C, huyện Qu làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra, thu tại túi quần trước bên phải D đang mặc 01 gói nhỏ, ngoài là giấy trắng có dòng kẻ, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; D khai gói trên là Heroine, mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 229/KL-KTHS(MT) ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1775 gam (không phải một nghìn bảy trăm bảy mươi lăm gam). Heroine STT: 09, D mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ*”.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên sáng ngày 08/6/2022, bị cáo đi nhờ xe mô tô của người đàn ông không quen biết đến xã M, huyện Qu tìm mua ma túy sử dụng. Đến ngã ba thôn H1, xã M, bị cáo xuống xe đi bộ gặp hỏi mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ một gói ma túy có đặc điểm ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, với số tiền 200.000 đồng. Bị cáo giấu gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi bộ về phía tổ Z, thị trấn C, huyện Qu tìm chỗ vắng sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSQP ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Trịnh Công D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Công D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng đanh thép và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý, niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập cùng ngày 08/6/2022; Kết luận giám định số 229/KL-KTHS(MT) ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 08/6/2022, tại đường thuộc Tổ Z, thị trấn C, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, Trịnh Công D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói Heroine có khối lượng 0,1775 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy gây tác hại lớn tới con người và là một trong những nguyên nhân hàng đầu kìm hãm sự phát triển kinh tế, văn hóa, gây ra nhiều tệ nạn khác kéo theo. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự

và an toàn xã hội tại địa phương, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo* ” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo được giám định kết luận là ma túy, loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Công D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trịnh Công D **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1393 gam (*Không thấy một nghìn ba trăm chín mươi ba gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Trịnh Công D

trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 229/K-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 05/8/2022.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Công D phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Qu;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hương Liên